

# Nâng cao hứng thú học tập môn tâm lý học cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương

**ThS. Cao Thị Thu Hằng**

*Khoa Chính trị - Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Hải Dương*

Email: hangqlcdhd@gmail.com

Ngày nhận bài: 08/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/11/2025

**Tóm tắt** - Hứng thú trong học tập rất quan trọng, cần thiết và là điều kiện để nâng cao hiệu quả của môn học. Hứng thú là một thuộc tính tâm lý - nhân cách quan trọng của con người. Cùng với tự giác, hứng thú làm nên tính tích cực nhận thức, giúp học sinh học tập đạt kết quả cao, có khả năng khơi dậy mạch nguồn của sự sáng tạo. Hứng thú không tự nhiên nảy sinh và khi đã nảy sinh nếu không duy trì, nuôi dưỡng cũng có thể bị mất đi. Tìm hiểu những nguyên nhân ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên để tạo được hứng thú học tập cho họ trong quá trình giảng dạy là nhiệm vụ của giảng viên. Bài viết phân tích thực trạng và giải pháp góp phần nâng cao hứng thú học tập môn Tâm lý học cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương.

**Từ khoá** - *Nâng cao, hứng thú, Tâm lý học, sinh viên, Trường Đại học Hải Dương...*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay với sự phát triển của xã hội hiện đại đòi hỏi nguồn nhân lực ngày càng cao. Con người của xã hội hiện đại không chỉ có kiến thức, trình độ khoa học cao mà còn phải có tay nghề, kỹ năng, kỹ xảo của nghề. Học tập ở nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng tay nghề cho họ. Nhờ có hứng thú học tập mà sinh viên (SV) mới yêu thích, say mê tìm tòi, khám phá tri thức. Hứng thú học môn Tâm lý học (TLH) là một dạng của hứng thú nhận thức, một biểu hiện cụ thể của hứng thú học tập. Đó là điều kiện để nâng cao hiệu quả môn học. Đối tượng của hứng thú học môn TLH chính là nội dung của môn học nên SV phải lĩnh hội và nắm bắt vững chắc tri thức, kỹ năng, kỹ xảo theo yêu cầu của môn học nhằm hình thành nhận thức, thái độ và hành động học tập của mình. Hứng thú học môn TLH là sự lựa chọn của cá nhân hướng vào nhận thức môn học cùng với cảm xúc và hành động tích cực nhằm nắm bắt kiến thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo một cách sâu sắc và toàn diện. Nhờ có hứng thú học môn này, cá nhân phải tích cực hoạt động, đam mê khám phá cái mới, cái bản chất của môn học để vận dụng kiến thức môn học giải quyết các tình huống trong học tập và cuộc sống. Do đó, hứng thú học môn TLH là động lực giúp SV bổ sung kiến thức liên quan đến nghề nghiệp và hoàn thiện nhân cách bản thân. Thực tiễn cho thấy, SV Trường Đại học Hải Dương còn gặp nhiều khó khăn trong học tập, đặc biệt với môn TLH, bởi môn học vừa mang tính khoa học vừa mang tính nghiệp vụ do đó chưa có thái độ học tập đúng đắn, chưa nắm được cách học, tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập chưa cao.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đặc điểm chung của môn Tâm lý học

TLH nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, nó vừa gần gũi, cụ thể, gắn bó với con người vừa rất phức tạp, trừu tượng khó hiểu. Chẳng hạn khi nói hiện tượng tâm lý cụ thể thì ai cũng biết, nhưng hiểu được bản chất của nó lại rất khó khăn. Đây là hiện tượng tinh thần, không thể sờ thấy hay nhìn thấy, do đó phải có một trình độ hiểu biết nhất định mới có thể nắm bắt được các hiện tượng tâm lý.

TLH là bộ môn khoa học cơ bản trong hệ thống các khoa học về con người, nó cũng có đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp và hệ thống tri thức, kỹ năng tương ứng tạo thành nội dung của môn học. Vì thế học TLH phải nắm được lý luận và biết thực hành thì mới hiểu được nội dung của nó một cách đầy đủ. Đồng thời TLH là bộ môn nghiệp vụ trong hệ thống các khoa học tham gia vào việc đào tạo con người, hình thành nhân cách con người nói chung và nhân cách nghề nghiệp nói riêng. Như vậy yêu cầu đặt ra đối với người học là: Không những hiểu kiến thức mà người học cần phải biết vận dụng để quan sát, phân tích các biểu hiện tâm lý thông qua hành vi của bản thân và của SV từ đó có phương pháp dạy học, hành vi ứng xử mang tính mô phạm, nhằm đạt được hiệu quả giáo dục.

### 2.2. Đặc điểm nhận thức của sinh viên Trường Đại học Hải Dương

Một trong những quá trình tâm lý cấp cao diễn ra trong hoạt động học tập của SV và nói nên đặc trưng căng thẳng của trí óc là quá trình nhận thức trong hoạt động học tập, các quá trình này luôn luôn diễn ra từ mức độ đơn giản nhất là cảm giác đến mức độ cao, là tư duy sáng tạo. Đặc điểm quá trình nhận thức của SV khác hẳn các lứa tuổi học sinh về sự phát triển, về tính chọn lọc cao và tính độc lập sáng tạo.

Tri giác: Nội dung tính chất tri giác phụ thuộc vào sự vật hiện tượng được tri giác và phụ thuộc vào kinh nghiệm, xu hướng nhân cách, trạng thái tâm lý của SV. Tính chất chọn lọc trong tri giác của SV rất cao. SV chỉ tri giác những thông tin trong bài giảng của giảng viên (GV) hay trong sách, tạp chí có liên quan đến hứng thú nhận thức, có ích cho hoạt động nghề nghiệp. Do đó người GV cần chú ý đến tính có ích của thông tin về phương pháp luận khoa học và về nghề nghiệp.

Trí nhớ: Các quá trình trí nhớ trong hoạt động học tập của SV cũng có những nét đặc trưng so với các lứa tuổi khác. SV luôn phải ghi nhớ ý nghĩa các tài liệu trong nội

dung các môn học, phải nhớ máy móc khi học ngoại ngữ, phải ghi chép, tóm tắt bài giảng. Ở đây trí nhớ ngắn hạn được sử dụng nhiều. Để có thể làm tốt bài kiểm tra, thi và sử dụng sau này, SV phải có tâm thế hướng vào việc ghi nhớ tài liệu lâu dài. Nhờ có trí nhớ, SV tích lũy được những kinh nghiệm, những tri thức, những thông tin, những kỹ năng cần thiết cho hoạt động của mình.

Tư duy: Quá trình tư duy diễn ra rất căng thẳng trong suốt quá trình học tập của SV. Tư duy ở SV gắn liền với các phẩm chất nhân cách: Độc lập khi nghe giảng, đọc sách... luôn thể hiện óc phê phán, chỉ thừa nhận những tri thức trên cơ sở có lập luận logic chặt chẽ, chính xác. Phẩm chất độc lập trong tư duy ở SV thể hiện rõ rệt. Tư duy độc lập là khả năng cá nhân “chuyên” những phán đoán này sinh trong quá trình nắm vững tri thức vào những ý kiến riêng và niềm tin riêng của mình [1].

Tư duy độc lập của SV biểu hiện ở mấy dấu hiệu sau: Tự đặt ra vấn đề; Tự tìm cách giải quyết vấn đề đó theo nhiều chiều, nhiều phương thức khác nhau; Có óc phê phán; Tự đánh giá kết quả tìm được.

Phẩm chất tư duy sáng tạo cũng bộc lộ trong hoạt động học tập của SV. Tư duy sáng tạo có tính chất độc đáo, không rập theo khuôn mẫu, có tính chất mới lạ, khác thường, hoặc chọn ra phương án đơn giản nhất trong các phương án đã biết để giải quyết những nhiệm vụ tương tự. Đối với SV, phẩm chất này biểu hiện ở chỗ họ học tập vượt ra khỏi giới hạn những tài liệu cơ bản, tìm thấy những mối liên hệ quan hệ mới giữa các đối tượng. SV biết huy động rộng rãi, hợp lý các tri thức và các kinh nghiệm để giải quyết vấn đề.

Ngay năm đầu tiên tại Trường Đại học Hải Dương, SV (năm thứ nhất), được tiếp xúc với môn TLH. Đây là môn học mới mẻ đối với các em cả về nội dung và phương pháp học tập. Tốt nghiệp phổ thông trung học, SV chỉ có một số tri thức khoa học cơ bản, phổ thông về các môn học như: Toán, Lý, Hoá, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ... Môn TLH hầu như còn xa lạ với các em, các em chỉ hiểu tâm lý theo nghĩa thông thường, do kinh nghiệm sống đem lại, vì thế nó có thể chính xác, nhưng phần lớn là không đầy đủ, không chính xác, chưa khoa học. Đây là thuận lợi, cũng là khó khăn của SV khi học TLH.

Hệ thống tri thức TLH, mà ta phải giảng dạy cho SV là những khái niệm, những quy luật, nên nó có tính chất lý luận khái quát và trừu tượng, đòi hỏi SV phải có một sự hiểu biết nhất định mới có thể tiếp thu được. Hơn nữa học TLH không phải để giảng dạy bộ môn này, mà để sử dụng nó làm cơ sở cho việc giảng dạy và giáo dục SV. Do đó đòi hỏi người học phải hiểu tri thức TLH một cách khái quát đầy đủ, khoa học, đồng thời có tư duy sáng tạo, linh hoạt thì mới có thể vận dụng nó được.

### 2.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn Tâm lý học của sinh viên Trường Đại học Hải Dương

Có nhiều định nghĩa khác nhau về hứng thú. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng định nghĩa “hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân với những đối

tượng nào đó vừa có ý nghĩa trong đời sống vừa mang lại sự khoái cảm cho cá nhân trong hoạt động”. Từ định nghĩa về hứng thú và học tập ở trên, hứng thú học tập chính là thái độ của chủ thể đối với đối tượng của hoạt động học tập, vì sự lôi cuốn về tình cảm, ý nghĩa thiết thực trong quá trình nhận thức. Từ cách hiểu về hứng thú học tập ở trên, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn TLH. Yếu tố ảnh hưởng được chia làm 2 nhóm yếu tố chính: Yếu tố chủ quan xuất phát từ chính mỗi cá nhân SV và yếu tố khách quan bên ngoài chi phối.

Chủ quan: Trình độ phát triển trí tuệ của người học: Đây là yếu tố quan trọng giúp SV nhận thấy tầm quan trọng của việc học môn học này có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống và nghề nghiệp sau này của mình; Thái độ đúng đắn đối với nội dung môn học: Khi SV có trình độ phát triển trí tuệ, họ sẽ thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo để chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo khi học môn này.

Khách quan: Đặc điểm môn học: Là cơ cấu, nội dung, tính chất, sự sắp xếp chương trình môn học theo đặc điểm của ngành học. Người dạy: bộc lộ qua trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, thái độ trong việc tổ chức, điều khiển quá trình dạy - học. Đây được xem là yếu tố quan trọng tạo nên hứng thú ở SV. Điều kiện cơ sở vật chất: Tài liệu, sách vở, phương tiện dạy học. Tuy không phải là yếu tố quyết định nhưng là yếu tố cần thiết tác động đến kết quả học tập của SV. Nếu được học tập trong điều kiện vật chất đầy đủ SV thấy thoải mái, dễ chịu, giúp họ học tập tốt hơn. Môi trường học tập: Là không khí lớp học, mối quan hệ với bạn bè, thầy cô... trong tập thể có nề nếp, có sự thi đua học tập cũng là yếu tố giúp từng cá nhân vươn lên trong học tập [2].

### 2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả hứng thú học tập môn Tâm lý học cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương

Nghiên cứu hứng thú học tập là một việc rất quan trọng giúp GV và SV hiểu được nhu cầu của nhau để giảng dạy và học tập đạt kết quả tốt nhất. Từ kết quả nghiên cứu, ta thấy rằng SV đánh giá vai trò của GV là rất lớn trong việc tạo ra hứng thú học tập cho họ. Chính vì thế, GV phải biết mình còn những thiếu sót gì để học hỏi và hoàn thiện bản thân nhằm phục vụ công việc giảng dạy cho tốt:

#### 2.4.1. Đối với Nhà trường

Nhà trường là nơi cung cấp các dịch vụ để phục vụ cho nhu cầu của SV khi học tập tại trường. Chính vì thế, Nhà trường cần chú ý hơn nữa các trang thiết bị phục vụ dạy và học cho SV. Trong quá trình giảng dạy, GV nhận thấy rằng việc sắp xếp phòng học cho một số lớp có lượng SV ít hay quá đông chưa học lý vì nó ảnh hưởng đến các hoạt động mà GV thực hiện trong quá trình giảng dạy hoặc khả năng nghe, nhìn bị ảnh hưởng. Mặt khác, các máy chiếu tại một số phòng học đã mờ, SV ngồi ở xa rất khó nhìn thấy nội dung trên bảng chiếu. Tất cả những điều này ít, nhiều đều ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn TLH của SV.

## 2.4.2 Đối với giảng viên

### 2.4.2.1. Phương pháp giảng dạy của giảng viên

Muốn làm cho mục đích dạy học, nội dung dạy học trở thành thái độ học tập đúng đắn, có khả năng nhận thức được vấn đề và giải quyết được vấn đề một cách thông minh sáng tạo ở SV thì phương pháp giảng dạy của GV cũng phải là những phương pháp dạy học hiện đại, khoa học. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng thường khuyên những người làm công tác giáo dục, đặc biệt những giảng viên dạy đại học: “Phương pháp giảng dạy bao giờ cũng đi đôi với nội dung giảng dạy. Anh dạy thế nào giúp cho người học trò, người SV có khả năng độc lập suy nghĩ, giúp cho cái thông minh của họ làm việc, phát triển chứ không phải chỉ giúp cho họ có trí nhớ. Phải có trí nhớ nhưng chủ yếu là phải giúp cho họ phát triển trí thông minh, sáng tạo. Làm sao cho người học trò lúc nghe thầy đã bắt đầu nắm vững nội dung chương trình, nắm vững giáo trình, từ đó gợi cho họ những ý nghĩ mới. Cao hơn một mức nữa, từ đó họ sẽ có những dự kiến sẽ làm ngày mai, ngày kia” và người yêu cầu sinh viên phải “bắt đầu làm việc bằng trí óc” [3].

Đào tạo thế hệ trẻ của dân tộc thành những người chiến sĩ cách mạng dũng cảm, thông minh sáng tạo”. Phương pháp giảng dạy của giảng viên có làm cho “ngọn lửa” yêu khoa học, tích cực tìm tòi cái mới hay không hay chỉ là một “bình chứa” kiến thức một cách thụ động có ý nghĩa nhất định đối với sự phát triển trí tuệ và nhân cách SV. Nếu người GV khi chuyển sang nghiên cứu một đề tài mới cũng như trong mỗi bài học biết khéo léo đề ra cho SV những bài làm và bài tập làm cho SV suy nghĩ và nhờ đó tạo khả năng hoàn thành được “phát minh”, tìm được câu trả lời, giải được bài tập thì sẽ tạo ra niềm vui trong học tập. Như vậy GV cần có những phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, đặc điểm nhận thức, nội dung học tập, luôn luôn chú ý tạo “tình huống có vấn đề” nhằm khơi gợi hứng thú học tập, khả năng tư duy sáng tạo của SV.

### 2.4.2.2. Hướng dẫn sinh viên cách đọc sách

Nhà văn Nga I.A.Gônxtarôp đã nói “... các bài giảng của giáo sư, cho dù có đầy đủ, súc tích đến đâu, có chứa chan tình yêu tri thức của bản thân GV đến đâu thì về thực chất mà nói, đó chẳng qua cũng vẫn chỉ là chương trình, là những lời chỉ dẫn tuần tự để điều chỉnh trật tự nhận thức của SV. Người nào chỉ biết ngồi nghe giáo sư giảng chứ bản thân mình trong lòng không cảm thấy khát khao đọc sách, thì có thể nói tất cả những điều người ấy nghe giảng ở trường đại học cũng sẽ chỉ như một toà nhà xây trên cát mà thôi. Trường đại học chỉ giúp ích cho những ai biết tạo cho mình một cuộc sống thứ hai qua việc đọc sách” Vì thế khi học SV không thể chỉ biết những tri thức trong bài giảng, mà để hiểu sâu thêm những tri thức khi nghe giảng, các em phải đọc thêm các tài liệu học tập. Qua đó, SV còn

biết cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, quá trình sưu tầm tư liệu, suy nghĩ trên tư liệu, tinh thần vượt khó... Khi đọc các tài liệu tham khảo sinh viên sẽ có hiểu biết toàn diện và có cái nhìn tổng hợp, khái quát vấn đề.

### 2.4.2.3. Giảng viên cần cụ thể hoá tri thức môn Tâm lý học

Những hiện tượng tâm lý là những hiện tượng rất gần gũi với con người, ở bất cứ con người nào cũng có những hiện tượng tâm lý đó. Chính vì vậy trong khi giảng dạy GV cần đặt câu hỏi cho sinh viên tích cực suy nghĩ và tìm hiểu những biểu hiện tâm lý đó ở SV.

Ví dụ: Khi giảng bài “trí nhớ” GV có thể cho SV kể lại một kỷ niệm của mình, sau đó cùng các SV khác trong lớp phân tích.

Trong quá trình giảng dạy, GV tổ chức hoạt động học tập nội và ngoại khoá: Học tập trên lớp, tham gia hội vui TLH, giải quyết các nhiệm vụ học tập có liên quan đến chương trình bộ môn và rèn luyện nghiệp vụ từ đó nâng cao nhận thức về đối tượng của hoạt động học tập bộ môn sâu sắc hơn, đầy đủ hơn; làm cho ý nghĩa của môn học trở thành ý nghĩa thiết thân của SV đồng thời hướng dẫn SV cách thức học tập hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng học tập bộ môn [4].

## 2.4.3. Đối với sinh viên

### 2.4.3.1. Sinh viên cần tự giác cao trong hoạt động học tập

Tính tích cực cá nhân là yếu tố quyết định trực tiếp nhân cách của cá nhân. Chính vì vậy để nâng cao kết quả học tập, có hứng thú với một môn học nào đó thì SV phải tự giác tìm hiểu, hoàn thành nhiệm vụ người giáo viên giao, từ đó khơi dậy niềm say mê với bộ môn khoa học đó. Mặt khác, mỗi cá nhân phải ý thức được vai trò của mình trong việc học tập, cần tích cực học tập mọi lúc mọi nơi, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, tích cực tham gia vào các hoạt động mang tính tập thể do Nhà trường và các tổ chức khác tổ chức.

### 2.4.3.2. Nhà trường tạo nhiều môi trường để sinh viên tham gia

Từ Nhà trường tới Khoa Chính trị - Tâm lý - Giáo dục học và đến lớp cần tổ chức nhiều hoạt động phù hợp để SV được tham gia như: Thi nghiệp vụ sư phạm giỏi, thi tìm hiểu về các danh nhân văn hoá, học tập tẩm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các câu lạc bộ khiêu vũ, âm nhạc, bóng đá, cầu lông, bóng bàn... Đây là những môi trường thuận lợi cho việc hình thành những hứng thú học tập môn TLH nói riêng, các môn học trong Nhà trường nói chung.

Trong quá trình học tập ở Nhà trường, môn TLH là một môn học quan trọng là một trong những môn nghiệp vụ của Nhà trường sư phạm, chính vì vậy người GV cần tạo ra và duy trì hứng thú học tập cho SV. Bởi vì khi SV có hứng thú học tập các em sẽ say mê tìm hiểu nghiên cứu. Trong quá trình giảng dạy GV cần lựa chọn trò chơi,

phương pháp dạy học giúp cho SV có hứng thú học tập, giảm bớt căng thẳng mệt mỏi cho các SV. Làm cho môn TLH là môn học thiết thực, tích cực, lý thú, “học cần đi đôi với hành” giúp SV có thể tiếp thu và vận dụng được nhanh chóng và dễ dàng [5].

### **3. KẾT LUẬN**

Hứng thú là một phẩm chất nhân cách điển hình của con người, có vai trò rất quan trọng trong đời sống và hoạt động, là động lực chủ yếu tạo nên giá trị nhân cách cho mỗi cá nhân. Trong hoạt động học tập, hứng thú học tập không chỉ là điều kiện để phát triển khả năng tư duy, tưởng tượng, năng lực sáng tạo, các phẩm chất nhân cách mà còn là động lực chủ yếu thúc đẩy SV khám phá, nắm bắt tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách có hiệu quả. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn TLH của SV Trường Đại học Hải Dương bao gồm cả những yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Để nâng cao hứng thú học tập môn TLH của SV Trường Đại học Hải Dương cần phải tiến hành nhiều biện pháp khác nhau như: Kích

thích nhu cầu, khơi gợi hứng thú, hình thành động cơ cũng như thái độ học tập đúng đắn cho SV, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học... và giúp đỡ SV vận dụng, ứng dụng kiến thức TLH đã học được vào cuộc sống.

### **4. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Đỗ Thị Coong (2003), Nghiên cứu tính tích cực học tập môn tâm lý học của sinh viên đại học sư phạm Hải Phòng, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Phạm Văn Tuấn (2011), Tìm hiểu tính tích cực học tập môn TLHĐC của sinh viên hệ đại học Trường Đại học Trà Vinh, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn (2012), Giáo trình Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Thị Bích Thủy (2004), Hứng thú học tập của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Văn Hiến, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Thạc, Nguyễn Thành Nghị (2007), Tâm lý học sư phạm đại học, NXB Giáo dục, Hà Nội.